

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 29 tháng 11 năm 2021

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

2. Ông Nguyễn Trung Phiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Họ và tên: **Hà Văn D**, sinh năm 1962; tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi đăng ký ĐKKHTT và chỗ ở: Số nhà 167, đê Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th (đã chết) và bà Khổng Thị L (đã chết); Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1967; con: có một con sinh năm 1995; tiền án: Bản án số 228 ngày 25/9/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung), tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 66 ngày 18/8/1984, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; Bản án số 11 ngày 30/10/1986, Tòa án nhân dân

thị xã Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; Bản án số 84 ngày 29/6/1989, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” ; năm 1992, bị Công an thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc khởi tố về tội “Cố ý hủy hoại tài sản của công dân” (không có dữ liệu truy tố và xét xử); Bản án số 78/2008/HSST ngày 29/5/2008, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 37/2015/HSST ngày 31/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Quyết định số 82/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2014, Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 05/01/2018, Công an phường thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay. Hiện đang giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang, (Có mặt tại phiên tòa).

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Hà Văn Th, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 06, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

+ **Người chứng kiến:** Anh Trần Đình H, sinh năm 1993, địa chỉ: tổ dân phố số 6, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 12/8/2021, tại tổ dân phố K, thị trấn Nh, huyện Y, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang Hà Văn D, sinh năm 1962, nơi đăng ký ĐKKHTT: Số nhà 167, đê Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ 01 gói nilon được hàn kín trên nền đất ở phía sau cạnh chân của D, bên trong túi nilon này chứa 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, mép có đường kẻ đỏ, một túi chứa 05 viên nén màu hồng đỏ một mặt có chữ “WY”, một túi chứa 05 gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, trong đều có chất cục bột màu trắng

nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu “QT”; thu giữ trên người Hà Văn D 01 ví da màu nâu, bên trong có 200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Văn D; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 13F1-4590.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn D khai nhận: Do nghiện chất ma túy , khoảng 19 giờ ngày 11/8/2021, D đi bộ một mình từ nhà đến khu vực cầu sắt cũ thuộc phường H, thành phố B để tìm mua ma túy thì gặp một người phụ nữ không quen biết đứng ở bờ đường. Biết người này bán ma túy, nên D đến hỏi người này “Có ma túy không” thì người đó bảo “có” thì D bảo “bán cho 800.000 đồng hàng trắng và ngựa” (tức là ma túy heroin và ma túy tổng hợp) sau đó D đưa tiền cho người phụ nữ đó. Người phụ nữ đó cầm tiền sau đó đưa cho D 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, mép túi có đường kẻ đỏ, 01 túi trong đựng 05 viên nén màu hồng đỏ là ma túy ngựa và một túi trong đựng 05 gói ma túy heroin. D cầm ma túy mua được cất dấu vào trong người rồi D đi về nhà. Khi về đến nhà, sợ bị vợ phát hiện nên D cất dấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần dài treo ở móc quần áo phía đầu giường ngủ của D. Sáng ngày 12/8/2021, D đem theo số ma túy trên đi xuống huyện Yên Dũng mục đích đem đi để sử dụng, khi đi đến khu vực cổng K, thuộc tổ dân phố Kem, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện bắt giữ, khi bị bắt giữ D đã cầm gói ma túy định vứt phi tang nhưng đã bị khống chế nên gói ma túy bị rơi từ tay D ra nền đất ngay sát phía sau chân của D và bị thu giữ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ được khi bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1283/KL-KTHS ngày 14/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong một phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín: 05 (năm) viên nén màu hồng đỏ có một mặt nhẵn, một mặt có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,496 gam, loại Methamphetamine; Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có

răng khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,323 gam, loại Heroine”.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D, D không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 13F1-4590, thu giữ của Hà Văn D, quá trình điều tra xác định là của anh Hà Văn Th, sinh năm 1983 là cháu ruột của D. Ngày 27/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh Th.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy được hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư đã được dán kín; 01 ví da màu nâu, số tiền 200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Văn Dung; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, **loại màn hình đen được** chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Cáo trạng số 93/CT - VKSYD ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố, truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xác định bị cáo có một tiền án là Bản án số 228 ngày 25/9/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, còn lại những bản án xét xử bị cáo năm 1984, 1986 và 1989 là nhân thân.

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt, bị cáo có mặt không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 12/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định;

3.2. Trả lại bị cáo 200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Văn D và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ 200.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả

tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 12/8/2021, tại tổ dân phố Kem, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Hà Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,496 gam ma túy Methamphetamine và 0,323 gam ma túy Heroin với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã thay đổi truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hình sự, bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo chỉ có một tiền án xử năm 1998 là phù hợp.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bản án số 228 ngày 25/9/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung. Do

vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

[9.1]. Đối với 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành, do vậy , cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[9.2]. Đối với số tiền 200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Văn Dung và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, do vậy cần trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án

[10]. Đối với chiếc xe mô tô BKS 13F1-4590, thu giữ của Hà Văn D, quá trình điều tra xác định là của anh Hà Văn Th, sinh năm 1983 là cháu ruột của D. Ngày 27/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh Th. Anh Th không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11]. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 12/8/2021.

3. Vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hà Văn D và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKSYD ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

5. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

7. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Thanh Hảo